

Số: 1810/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 22 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 11 NĂM 2019

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Trong tháng 11/2019, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 4,62% so với tháng trước và tăng 12,62% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,46%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 29,83%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,98%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 13,05% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,96% so với cùng kỳ năm 2018; Trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 0,09%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,96%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,51%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,03% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Trong tháng 11/2019, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 37,61%; xi măng tăng 37,1%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 24,66%; điện thương phẩm tăng 24,19%; tấm lợp pro xi măng tăng 20,49%; quần áo may sẵn tăng 19,6%; đá xây dựng tăng 15,76%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Lốp xe các loại tăng 9,94%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 7,55%; ván ép tăng 6,73%; nước hoa quả, cam táo (tăng lực) tăng 5,14%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Dăm gỗ giảm 45,42%; Bia lon giảm 16,94%; sẫm xe các loại giảm 8,79%; colophan và axit nhựa cây giảm 8,54%; phân hóa học giảm 7,59%; quặng zircon và tinh quặng zircon giảm 4,56%; tinh bột sắn giảm 1,62% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2019 ước đạt 2.411,86 tỷ đồng, tăng 0,65% so với tháng trước và tăng 10,61% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.046,23 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 10,46% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 266,75 tỷ đồng, tăng 12,08%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2,73 tỷ đồng, tăng 9,87%; dịch vụ khác ước đạt 96,15 tỷ đồng, tăng 9,86% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng đầu năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 27.343,77 tỷ đồng, tăng 10,44% so với cùng kỳ năm trước, đạt 91,5% so với kế hoạch năm 2019.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025; Tổ chức nghiệm thu đề án khuyến công của tỉnh và quốc gia năm 2019; Đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức lớp đào tạo Sơ cấp khoan nổ mìn cho các doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Thành lập và tổ chức Đoàn kiểm tra kỹ thuật an toàn công nghiệp (lĩnh vực hóa chất, an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến); Đoàn kiểm tra về tình hình vận chuyển, sử dụng và bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận đoạn tuyến 110kV điều chỉnh cục bộ thuộc dự án TBA 110kV Mỹ Thủy và đầu nối; Điều chỉnh hướng tuyến Đường dây 22kV hạng mục 3 thuộc dự án Cải tạo lưới điện phân phối tỉnh Quảng Trị (KfW-3.2); Hướng tuyến đường dây 110kV đầu nối Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, 3 và Gelex 1, 2, 3 vào hệ thống điện quốc gia.

- Trình UBND tỉnh xem xét giải quyết việc bổ sung dự án điện mặt trời, Dự án nhà máy điện gió FP Hướng Lộc; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 7; Dự án Nhà máy điện gió Ba Tầng 1 vào Quy hoạch phát triển điện lực; Tham mưu UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án TBA 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo; Tổ chức Đoàn Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện tại Truyền tải Điện Quảng Trị, Điện lực Khe Sanh và Điện lực Thành Cổ.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Tiểu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ; Đóng điện đưa công trình vào sử dụng tại xã Triệu Ái huyện Triệu Phong; Báo cáo tình hình thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn.

- Tổ chức Hội nghị hợp tác phát triển ngành Công Thương 2 tỉnh, Quảng Trị - Savannakhet (Lào) và Đoàn công tác của tỉnh dự Hội nghị hợp tác Đầu tư, Thương mại, Du lịch, Lao động và Truyền thông giữa 3 tỉnh Savannakhet (Lào)- Quảng Trị (VN)-Mukdahan (Thái Lan) tại Savannakhet.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục Đề án Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh năm 2020; Kế hoạch tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn mác, xuất xứ Việt Nam; Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh.

- Khảo sát thực địa địa điểm để tham gia ý kiến điều chỉnh Dự án Khu Dịch vụ tổng hợp nông nghiệp nông thôn; Tăng cường kiểm tra, rà soát hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại và trưng bày hàng hóa; Hướng dẫn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm. Triển khai các biện pháp đảm bảo cân đối cung cầu, ổn định thị trường đối với mặt hàng thịt lợn trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành và triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2019 của Sở Công Thương; Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019; Đề nghị xây dựng Nghị quyết và Quyết định quy phạm pháp luật năm 2020; Hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

- Đề xuất xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020; Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2019” của Sở Công Thương.

- Làm việc với Thanh tra tỉnh về khảo sát, nắm tình hình thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2017-2019; Báo cáo Vụ Kế hoạch (Bộ Công Thương) về công tác thống kê giai đoạn 2013-2018; Hoàn thành báo cáo công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Sở theo Kế hoạch số 4738/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; Báo cáo kết quả cải cách hành chính và tình hình thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019; Báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy về xác định danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật.

- Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019; Tổ chức phân công trách nhiệm và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Biên tập và chế độ tài chính Đặc san Công Thương; Đề xuất các giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Tổ chức Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và Nhóm đánh giá chất lượng nội bộ của Sở năm 2019. Báo cáo đánh giá, tự chấm điểm trên phần mềm hỗ trợ cải cách hành chính của tỉnh.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 12 năm 2019

- Tiếp tục thực hiện, hoàn thành và kiểm điểm đánh giá các nội dung “Cam kết trách nhiệm của Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu Sở Công Thương với Ban Thường vụ Tỉnh ủy” và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Báo cáo và đề xuất giải pháp cải thiện Chỉ số PCI ngành Công Thương năm 2019; Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

- Tổ chức nghiệm thu các Đề án khuyến công quốc gia, khuyến công tỉnh năm 2019; Tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra về kỹ thuật an toàn công nghiệp, vật liệu nổ công nghiệp và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương; Xây dựng Đề cương dự toán kế hoạch diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

- Tiếp tục đôn đốc các chủ đập thủy điện thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt bão đảm bảo an toàn các nhà máy thủy điện nhỏ trong mùa mưa bão và triển khai thực hiện Nghị định 114/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Tiếp tục thực hiện gói thầu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị; Tiến hành nghiệm thu khối lượng hoàn thành và giải ngân hết vốn kế hoạch năm 2019.

- Thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, kết nối các sản phẩm địa phương vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ hiện đại (Kế hoạch số 4192/KH-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh); Thực hiện hoàn thành các nội dung thuộc Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2019.

- Xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm cà phê thuộc Chương trình 6 cây 2 con tạo sản phẩm chủ lực của tỉnh năm 2019; Xây dựng và tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo sơ kết Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Tiếp tục chấn chỉnh hoạt động thanh, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Xây dựng và ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

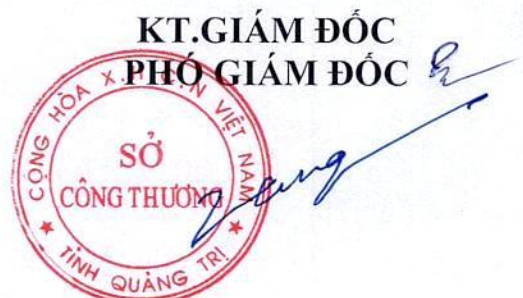
- Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và công tác thi đua khen thưởng năm 2019; Xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của Sở; Đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh; Giải trình và cung cấp tài liệu kiểm chứng phục vụ Báo cáo chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chỉ số cải cách hành chính của Sở năm 2019.

- Tổ chức rà soát nhiệm vụ, báo cáo phục vụ Hội nghị ngành Công Thương năm 2019; Chuẩn bị nội dung tổ chức tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Sở và các Ban chỉ đạo do Sở làm cơ quan thường trực. Đánh giá kiểm điểm tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 và đề xuất Chương trình công tác trọng tâm năm 2020 của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 11 năm và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 12 năm 2019; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Quân Chính;
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: UBND tỉnh Quảng Trị;
 Vụ Kế hoạch (BCT)



Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 11 và 11 tháng năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	1228	1267	8799	1178	9308	103,26%	107,55%	94,54%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	1037	553	6379	580	5591	53,36%	95,44%	114,09%
3	Đá xây dựng	M3	69328	77922	764261	67315	659990	112,40%	115,76%	115,80%
4	Tinh bột sắn	Tấn	9094	8432	63136	8571	60356	92,72%	98,38%	104,61%
5	Bia lon	1000 lít	830	980	9943	1180	16461	118,07%	83,06%	60,40%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1381	1480	13008	1408	12858	107,13%	105,14%	101,17%
7	Quần áo may sẵn	1000 cái	1672	1392	16678	1164	14351	83,27%	119,60%	116,21%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	8182	8348	80608	6696	84737	102,02%	124,66%	95,13%
9	Dăm gỗ	Tấn	15176	18694	287025	34250	280579	123,18%	54,58%	102,30%
10	Ván ép	M3	18661	18900	193840	17709	195665	101,28%	106,73%	99,07%
12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	508	450	5846	492	5935	88,58%	91,46%	98,50%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	4617	4750	56160	5140	46854	102,88%	92,41%	119,86%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	253	250	2428	227	2579	98,79%	109,94%	94,14%
15	Săm xe các loại	1000 cái	523	450	5081	493	5304	85,98%	91,21%	95,79%
16	Xi măng	Tấn	19359	370984	242722	18600	270600	104,08%	137,10%	89,70%
17	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	370	358	3567	297	3301	96,76%	120,49%	108,07%
18	Điện sản xuất	Triệu KWh	50	60	706	44	576	120,93%	137,61%	122,68%
19	Điện thương phẩm	Triệu KWh	70	69	652	56	555	98,57%	124,19%	117,56%
20	Nước máy	1000 m3	1127	1165	12528	1100	12056	103,37%	105,91%	103,91%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2396,21	2411,86	27343,77	2180,47	24758,71	100,65%	110,61%	110,44%
	Phân theo ngành kinh tế	Tỷ đồng								
1	Ban lẻ hàng hóa	"	2031,99	2046,23	23398,09	1852,46	21188,16	100,70%	110,46%	110,43%
2	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	265,68	266,75	2844,26	238,00	2570,73	101,49%	112,08%	110,64%
3	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2,82	2,73	32,27	2,48	29,09	96,66%	109,87%	110,93%
4	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	95,71	96,15	1069,16	87,52	970,73	100,46%	109,86%	110,14%



SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 11 và 11 tháng năm 2019

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 10/2019		Dự ước tháng 11/2019			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 11/2019 so với tháng 11/2018
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	156,61	110,23	163,84	104,62	112,62	109,96
1. Công nghiệp khai khoáng	102,63	91,62	106,26	103,54	86,95	100,09
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	161,96	109,03	170,28	105,14	112,46	108,94
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	177,28	128,17	183,04	103,25	129,83	120,51
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	108,46	98,48	109,84	101,27	101,98	102,03